TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Hương

Bà Trần Thị Minh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Đờ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Đoàn Văn N, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1982, tại: huyện Th, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Trưởng phòng HC-NS Công ty Công ty A (viết tắt Công ty A); trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Đảng viên dự bị năm 2018 do Công ty giải thể nên chưa được chuyển chính thức và không tham gia sinh hoạt từ năm 2021); con ông: Đoàn Văn Th (chết) và bà Phạm Thị T (chết); có vợ: Phan Thị Kim A (SN: 1985) và 02 con, con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

- Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện P

Địa chỉ trụ sở: Thôn 2, xã C, huyện P, tỉnh Q.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự*: Ông Hồ Văn M - Chức vụ: Chủ tịch, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Huy V, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: phường H, quận L, thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

Bành Thế Q, sinh năm: 1989; Nơi cư trú tại: thôn Y, xã Đ, huyện Q, Thành phố H, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Hồ Văn H, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ch, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Đỗ Tuấn V1, sinh năm: 1990; Nơi trú tại: thôn 5, thôn Ch, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Hồ Văn Y, sinh năm: 1995; Nơi trú tại: thôn 3, Ch, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Hồ Văn Đ, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Ch, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2020, Công ty A *(trụ sở tại: số 44, đường L, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q)* có hợp đồng số 02/2020/HĐXL-AGRITAM với Công ty CP tập đoàn TOJI *(trụ sở tại: Liền kề 34, khu đô thị B, Phường M, Quận Đ, thành phố H)*, thi công tuyến đường dây điện 220KV để đưa điện vào thương mại. Công ty CP tập đoàn TOJI phân công ông Bành Thế Q (*nhân viên của Công Ty)* làm chỉ huy trưởng thi công tuyến đường dây điện 220KV theo hợp đồng. Quá trình thi công, Bành Thế Q thuê *(bằng lời nói)* 01 nhóm người gồm Đỗ Tuấn V1, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ và Hồ Văn Y, phát quang tuyến đường dây 220KV. Ngày 14/01/2021, nhóm V1, H, Đ và Ý phát quang từ trụ số 06 về trụ số 05 tuyến đường dây điện 220KV thì phát hiện có 06 cây gỗ rừng tự nhiên nằm trong hành lang tuyến. Vị trí 06 cây gỗ nằm ở đỉnh taluy dương đường ĐH2, thuộc khu vực rẫy của hộ ông Hồ Văn D và bà Hồ Thị B. V1 điện thoại báo cho Q biết và xin ý kiến có cưa hạ hay không? Q nói V1 đợi chỉ đạo, sau đó Q điện thoại cho Đoàn Văn N *(chức vụ: Trưởng bộ phận hành chính- nhân sự, là Phó ban giải phóng*

mặt bằng dự án Thủy điện Đ) xin ý kiến chỉ đạo về việc có được phép cưa hạ 06 cây gỗ rừng không? Sau khi nghe báo cáo của Q, Nam đã chỉ đạo Q cho cưa hạ 06 cây gỗ để đảm bảo tiến độ thi công đường dây điện 220KV. Sau khi nhận chỉ đạo từ Nam, Q điện thoại báo cho V1 cưa hạ 06 cây gỗ. V1 phân công Ý là người trực tiếp cưa hạ cây, Đ phụ giúp việc cho Ý, còn V1 và H đi xuống đường ĐH2 để cảnh báo cho người và phương tiện qua lại trên đường. Khi Ý cưa hạ cây gỗ thứ 6 thì cây gỗ này ngã xuống đường ĐH 2, Ý và V1 dùng máy cưa cắt cây gỗ này thành 08 lóng và dọn sang hai bên đường để xe lưu thông. Lúc này tổ bảo vệ rừng do Nguyễn Hồng S là tổ trưởng *(Thuộc Ban Quản lý bảo vệ rừng phòng hộ P)* đến lập biên bản, tạm giữ 06 lóng gỗ tại hiện trường *(Vị trí các cây gỗ bị cưa hạ thuộc lâm phận quản lý bảo vệ của xã Phước Công)*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 23/11/2021 và các tài liệu liên quan xác định: tại khu vực có 06 *(sáu)* cây gỗ bị cưa hạ là cây rừng tự nhiên thuộc khu vực đất rẫy của hộ ông Hồ Văn D và Hồ Thị B được UBND huyện Phước Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Giấy CNQSDĐ) ngày 03/12/2010, thuộc Khoảnh 7, Tiểu khu 712, rừng sản xuất là rừng tự nhiên. 06 *(sáu)* cây gỗ bị cưa hạ có trước khi cấp Giấy CNQSDĐ. Tổng khối lượng là: 14,349m^3, loài thực vật thông thường cụ thể: (1) 01 (Một) cây Chua khét (Gỗ nhóm III), có 08 lóng (L1, L2, L3, L4, L5, L6, L7, L8 và 01 khúc gốc 1 KL), có khối lượng: 9,370m^3; (2) 01 (Một) cây Trám trắng (Gỗ nhóm VII) khối lượng: 2,904m^3; (3) 01 (Một) cây Trám trắng (Gỗ nhóm VII) khối lượng: 0,116m^3; (4) 01 (Một) cây Kháo vàng (Gỗ nhóm VI) khối lượng: 1,013m^3; (5) 01 (Một) cây Chua khét (Gỗ nhóm III) khối lượng: 0,744m^3; (6) 01 (Một) cây Ngát (Gỗ nhóm VII) khối lượng: 0,202m^3.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn N khai nhận: Sau khi được Bành Thế Q báo cáo và xin ý kiến về việc chặt hạ 06 cây gỗ rừng tự nhiên, N đã chỉ đạo cho Q cưa hạ 06 cây gỗ này nhằm đảm bảo tiến độ thi công đường dây điện 220KV và cho rằng việc giải phóng mặt bằng đã được Chính quyền cho phép qua Quyết định số: 1611/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND huyện Phước Sơn về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với nhà máy Thủy điện Đăk Mi 2, và Công văn số: 455/CV-UBND ngày 05/5/2020 của UBND huyện Phước Sơn về việc tận thu cây cối hoa màu và tài sản trên đất thuộc hành lan tuyến đường dây 220KV dự án thủy điện Đăk Mi 2. Do đó, N đã chỉ đạo Q cưa hạ 06 cây gỗ rừng tự nhiên nói trên mà không báo cáo cho Lãnh đạo Công ty A để xin ý kiến chỉ đạo.

Tuy nhiên, Quyết định số: 1611/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND huyện Phước Sơn về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư đối với nhà máy Thủy điện Đăk Mi 2 và các hồ sơ liên quan đến việc kiểm kê xác nhận hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng dự án đường dây điện 220KV thì khu đất rẫy của ông Hồ Văn D và bà Hồ Thị B chỉ được bồi thường về cây cối hoa màu gồm: 7,2m^2 rau cải và 01 cây mít có quả. Theo quyết định thành lập ban giải phóng mặt bằng (GPMB) số: 310/QĐ-AGRITA ngày 28/6/2019, gồm: Ông Nguyễn Huy V - Phó Tổng Giám đốc là trưởng ban, ông Đoàn Văn N - Trưởng bộ phận HC-NS phó ban, ông Võ Công T, ông Nguyễn Văn S1 và ông Nguyễn Quang V là thành viên, nhiệm vụ của ban (GPMB) là tổ chức thống kê toàn bộ phạm vi đất trong vùng dự án, lập biên bản kê khai tài sản, các loại cây trồng, đất đai của tổ chức, cá nhân phát sinh trong vùng dự án, phối hợp với chính quyền, địa phương giải quyết những vướng mắt liên quan đến việc giải phóng mặt bằng dự án đường dây điện 220KV.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Lâm nghiệp 2017 thì đối tượng được khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên phải là chủ rừng và phải có phương án khai thác, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công ty A không phải là chủ rừng, cũng không có phương án khai thác, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nên việc Nam chỉ đạo cho cưa hạ 06 cây gỗ rừng tự nhiên tại Khoảnh 7, Tiểu khu 712, Phước Công, Phước Sơn, Quảng Nam để phục vụ thi công đường dây 220KV là không đúng quy định của pháp luật.

Nguyễn Huy V khai nhận: Khi Đoàn Văn N đưa ra Quyết định cưa hạ 06 cây gỗ nêu trên không có báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty. Mục đích cưa hạ cây là nhằm đảm bảo tiến độ thi công đường dây điện 220KV. Tuy nhiên, Đoàn Văn N chưa tìm hiểu rõ quy định của pháp luật có liên quan đã vội vàng ra Quyết định mà không xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty A.

Theo kết luận định giá số: 01/KL-ĐG ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện phước Sơn xác định tổng giá trị của 14,349m^3 gỗ bị thiệt hại 68.757.500 đồng (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*

Tang vật thu giữ: 06 (Sáu) lóng gỗ tròn, khối lượng là 7,498m^3 gỗ tròn.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSPS-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đoàn Văn N về tội: *"Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo

có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn N số tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Uỷ ban nhân dân xã C, huyện P yêu cầu Đoàn Văn N bồi thường thiệt hại là 68.757.500 đồng (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng),* bị cáo đã bồi thường xong, nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 06 (sáu) lóng L1, L2, L3, L6, L7, L8 của cây gỗ Chua Khét (Ký hiệu 1/KL), có khối lượng là 7,498m^3 gỗ tròn.

- Đối với 01 khúc gốc có khối lượng 0,785m^3 còn tại hiện trường được xác định còn giá trị sử dụng, còn khả năng tận dụng. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngày 16/9/2022 của liên ngành xác định khúc gốc này không còn khả năng tận thu. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn xử lý bằng hình thức tịch thu tiêu hủy.

- Đối với lóng L4 có khối lượng 0,672m^3, không có giá trị sử dụng do bị bộng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã xử lý bằng hình thức tịch thu tiêu hủy.

- Đối với lóng L5: Ngày 10/3/2021, tổ công tác của Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn và các ban ngành kiểm tra hiện trường xác định cây gỗ Chua Khét có lóng L5, khối lượng 0,415m^3. Đến ngày 23/11/2021, Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn tổ chức khám nghiệm hiện trường thì L5 không còn ở hiện trường (*không rõ lý do L5 không còn ở hiện trường*). Tổ khám nghiệm đã căn cứ vào biên bản kiểm tra trước đó để xác định khối lượng của lóng L5 và đưa vào biên bản khám nghiệm hiện trường. Vì lóng L5 không còn ở hiện trường nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không đề cập đến việc xử lý vật chứng.

Đối với các cây còn lại gồm: 02 cây Trám trắng có khối lượng: 3,020m^3; 01 cây Kháo vàng có khối lượng: 1,013m^3; 01 cây Chua Khét có khối lượng: 0,744m^3; 01 cây Ngát có khối lượng: 0,202m^3, do cây bị mục không còn giá trị

sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã xử lý bằng hình thức tịch thu tiêu hủy.

Đối với cưa máy *(Hiệu STILH 250W, màu cam vàng, lưỡi cưa dài 0,5m là của Đỗ Tuấn V1)*, khi các đối tượng V1, H, Đ và Ý sử dụng để cưa hạ 06 cây gỗ tự nhiên, các đối tượng này không biết việc cưa hạ là không đúng qui định của pháp luật, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không thu giữ cưa máy.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát xin giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

[2.1] Bị cáo Đoàn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào tháng 01/2021, trong quá trình phát quang hành lang tuyến đường dây 220KV, sau khi phát hiện có một số cây gỗ nằm trong hành lang tuyến đường dây 220KV, ông Bành Thế Q chỉ huy trưởng của nhà thầu thi công đường dây có gọi điện cho Nam báo cáo sự việc. Do bản thân N nghĩ cây nằm trong hành lang đã có Quyết định giải phóng mặt bằng của UBND huyện Phước Sơn và nằm trong đất rẫy của người dân (Công ty đã có thông báo tận thu cây cối hoa màu trước khi chặt) có thể chặt hạ để thi công đường dây nên Nam đã đồng ý cho ông Q chặt hạ 06 cây gỗ.

[2.2] Tại phiên toà Nguyên đơn dân sự khai: 06 (sáu) cây gỗ bị cưa hạ là cây rừng tự nhiên thuộc khu vực đất rẫy của hộ ông Hồ Văn D và Hồ Thị B

được UBND huyện Phước Sơn cấp ngày 03/12/2010, thuộc Khoảnh 7, Tiểu khu 712, rừng sản xuất là rừng tự nhiên, 06 (sáu) cây gỗ bị cưa hạ có trước khi cấp Giấy CNQSDĐ, nên thuộc quản lý của UBND xã Phước Công, do đó yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho UBND xã Phước Công, huyện Phước Sơn.

[2.3] Tại phiên toà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thế V khai: Công ty A hợp đồng với Công ty CP tập đoàn TOJI thi công tuyến đường dây điện 220KV tại xã Phước Công để đưa điện vào thương mại. Trong quá trình thi công có chặt hạ 06 cây gỗ rừng tự nhiên. Đoàn Văn N đưa ra quyết định cưa hạ 06 cây gỗ nêu trên, mục đích cưa hạ cây là nhằm đảm bảo tiến độ thi công đường dây điện 220KV. Tuy nhiên, Đoàn Văn N chưa tìm hiểu rõ quy định của pháp luật có liên quan đã vội vàng cho chặt hạ cây gỗ, không có báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty A là không đúng qui định.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đủ cơ sở để khẳng định Đoàn Văn N không báo cho lãnh đạo Công ty A để xin phép chính quyền địa phương về việc cưa hạ các cây gỗ nằm trong hành lang tuyến đường dây 220KV mà đã chỉ đạo cho Bành Thế Q cưa hạ 06 *(sáu)* cây gỗ có tổng khối lượng là: 14,349m^3, loài thực vật thông thường thuộc Khoảnh 7, Tiểu khu 712, rừng sản xuất là rừng tự nhiên mục đích để thi công đường dây 220KV là vi phạm pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố Đoàn Văn N tội *"Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được qui định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự,

[3] *Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo*: Bị cáo Đoàn Văn N là Phó ban giải phóng mặt bằng của Công ty A thi công đường dây 220KV, đáng lẽ ra khi nghe Bành Thế Q báo tại khu vực thi công có 06 cây gỗ rừng tự nhiên vướng vào hành lang tuyến thì bị cáo phải báo lãnh đạo Công ty để Công ty phải xin phép cơ quan có thẩm quyền mới được khai thác vì tại khu vực có 06 cây gỗ bị cưa hạ là cây rừng tự nhiên thuộc khu vực đất rẫy của hộ ông Hồ Văn D và bà Hồ Thị B được UBND huyện Phước Sơn cấp Giấy CNQSDĐ ngày 03/12/2010, thuộc Khoảnh 7, Tiểu khu 712, rừng sản xuất là rừng tự nhiên, 06 *(sáu)* cây gỗ bị cưa hạ có trước khi cấp Giấy CNQSDĐ, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Lâm nghiệp 2017 thì đối tượng được khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên phải là chủ rừng và phải có phương án khai thác, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Công ty A không phải là chủ rừng, cũng không có phương án khai thác, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nên việc N chỉ đạo cho cưa hạ 06 cây gỗ rừng tự nhiên để phục vụ thi

công đường dây 220KV là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại qui định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có cơ sở cần được chấp nhận.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, cha mẹ bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước tặng kỷ niệm chương. Bị cáo phạm tội vì mục đích để đẩy nhanh tiến độ thi công công trình của Công ty, không vì lợi nhuận của cá nhân. Vì vậy, áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt tiền đối với bị cáo và dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Ngoài hình phạt chính, đáng lẽ ra bị cáo còn có thể bị xử phạt bổ sung theo qui định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã bồi thường thiệt hại và bị xử phạt tiền là hình phạt chính, nên không xử phạt bổ sung.

[7] Đối với ông Bành Thế Q, Đỗ Tuấn V1, Hồ Văn H, Hồ Văn Đ và Hồ Văn Y khi nhận chỉ đạo từ Đoàn Văn N các đối tượng trên nghĩ số cây gỗ tự nhiên này đã được Công ty A giải phóng mặt bằng từ trước nên mới thực hiện theo sự chỉ đạo của N. Các đối tượng trên không biết việc N chỉ đạo cưa hạ cây gỗ tự nhiên nêu trên không đúng qui định của pháp luật. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q, V1, H, Đ và Ý.

Đối với ông Nguyễn Thế V quá trình triển khai dự án tuyến đường dây 220KV, Tổng giám đốc Công ty A đã ủy quyền cho ông V - Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thay Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng của dự án đường dây 220KV. Tại thời điểm Đoàn Văn N

chỉ đạo cưa hạ 06 cây gỗ tự nhiên, N không có báo cáo xin chỉ đạo của ông V và lãnh đạo Công ty. Do đó, ông Nguyễn Huy V và Công ty A không có lỗi trong vụ án này vì vậy không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Hồng S khi phát hiện các cây gỗ bị cưa hạ, Nguyễn Hồng S đã đến hiện trường làm việc và cho vận chuyển số lóng gỗ bị cưa hạ về Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn và báo cáo vụ việc với lãnh đạo Ban, do vị trí các cây gỗ bị chặt hạ không thuộc địa phận của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn, nên S không kiểm tra cụ thể có bao nhiêu cây bị cưa hạ. Sau đó, S đã báo cáo cho Chủ tịch xã C để xử lý, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không xem xét trách nhiệm của S.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Uỷ ban nhân dân xã Phước Công, huyện Phước Sơn yêu cầu Đoàn Văn N bồi thường thiệt hại là 68.757.500 đồng (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)*, bị cáo đã bồi thường xong, nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

[9] *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 06 (sáu) lóng L1, L2, L3, L6, L7, L8 của cây gỗ Chua Khét (Ký hiệu 1/KL), có khối lượng là 7,498m^3 gỗ tròn.

Đối với các vật chứng sau đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- 01 khúc gốc có khối lượng 0,785m^3 còn tại hiện trường được xác định còn giá trị sử dụng, còn khả năng tận dụng. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngày 16/9/2022 của liên ngành xác định khúc gốc này không còn khả năng tận thu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn xử lý bằng hình thức tịch thu tiêu hủy.

- Lóng L4 có khối lượng 0,672m^3, không có giá trị sử dụng do bị bộng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã xử lý bằng hình thức tịch thu tiêu hủy (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 12/QĐ-ĐTTH ngày 16/5/2022).

- Lóng L5: Ngày 10/3/2022, tổ công tác của Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn và các ban ngành kiểm tra hiện trường xác định cây gỗ Chua Khét có lóng L5, khối lượng 0,415m^3. Đến ngày 23/11/2021, Hạt Kiểm lâm huyện Phước Sơn tổ chức khám nghiệm hiện trường thì L5 không còn ở hiện trường (k*hông rõ lý do L5 không còn ở hiện trường*). Tổ khám nghiệm đã căn cứ vào biên bản kiểm tra trước đó để xác định khối lượng của lóng L5 và đưa vào biên bản khám

nghiệm hiện trường. Vì lóng L5 không còn ở hiện trường nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không đề cập đến việc xử lý vật chứng.

Các cây còn lại gồm: 02 cây Trám trắng có khối lượng: 3,020m^3; 01 cây Kháo vàng có khối lượng: 1,013m^3; 01 cây Chua Khét có khối lượng: 0,744m^3; 01 cây Ngát có khối lượng: 0,202m^3, do cây bị mục không còn giá trị sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã xử lý bằng hình thức tịch thu tiêu hủy (theo Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-ĐTTH ngày 16/5/2022).

Cưa máy *(Hiệu STILH 250W, màu cam vàng, lưỡi cưa dài 0,5m là của Đỗ Tuấn V1),* khi các đối tượng V1, H, Đ và Ý sử dụng để cưa hạ 06 cây gỗ tự nhiên, các đối tượng này không biết việc cưa hạ là không đúng qui định của pháp luật, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn không thu giữ cưa máy.

[10] *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn N phạm tội *"Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*";

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Đoàn Văn N: số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Uỷ ban nhân dân xã Phước Công, huyện Phước Sơn yêu cầu Đoàn Văn N bồi thường thiệt hại là 68.757.500 đồng, bị cáo đã bồi thường, hiện nay số tiền đang tạm gửi tại tài khoản số 4213203000010 của Công an huyện Phước Sơn tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện Phước Sơn. Tuyên giao số tiền 68.757.500 đồng (*Sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* cho Uỷ ban nhân dân xã Phước Công, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Về xử lý vật chứng:*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 06 (sáu) lóng L1, L2, L3, L6, L7, L8 của cây gỗ Chua Khét (Ký hiệu 1/KL), có khối lượng là 7,498m^3 gỗ tròn.

Vật chứng hiện Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Phước Sơn đang tạm giữ.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Sở tư pháp Q.Nam*
- *UBND thị trấn Khâm Đức*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Lan